

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST- HNGĐ ngày 21/3/2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1973

Cư trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Chị Vũ Minh P, sinh năm 1974

Cư trú tại: Khu 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội xx, phân trại x, Trại giam T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1948

Cư trú tại: Khu 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Anh X có mặt, chị P và bà D xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn X trình bày: Anh và chị Vũ Minh P kết hôn năm 2001 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện Đ. Sau khi kết hôn chị P về chung sống cùng gia đình nhà anh, được một thời gian thì vợ chồng thuê nhà ra ở riêng và đi làm thuê. Đến năm 2008 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Kể từ đây vợ chồng ít liên lạc và gặp gỡ nhau. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Năm 2015 chị P phạm tội bị Tòa án nhân dân huyện

Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 10 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện T, thành phố Hà Nội. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2018, bị đơn là chị Vũ Minh P xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, anh X xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Anh X và chị P xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2012, hiện hai cháu đều đang ở với bà Lê Thị D là mẹ đẻ của chị P. Sau khi ly hôn anh X và chị P thống nhất, để cho chị P nuôi cả hai cháu, nhưng do chị P đang chấp hành án phạt tù nên tạm thời giao cho bà D chăm sóc các cháu. Chị P không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh X và chị P đều xác nhận không có.

- Bà Lê Thị D trình bày: Cháu Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Gia B là con chung của vợ chồng chị P anh X đều do bà nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Nay vợ chồng chị P ly hôn thỏa thuận chị P nuôi cả hai cháu, nhưng do chị P đang chấp hành án phạt tù nên bà nhất trí sẽ tiếp tục chăm sóc các cháu giúp chị P, bà không có đề nghị gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Vũ Minh P.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2012. Nhưng do chị P đang chấp hành án phạt tù nên sẽ tạm giao cho bà Lê Thị D tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu. Chị P không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Anh X và chị P đều xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh X phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Vũ Minh P kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2001, có đăng ký tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị P đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một

gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Đến nay anh X và chị P đều nhất trí ly hôn, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh X và chị P xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2012, hiện các cháu đều đang ở với bà Lê Thị D là mẹ đẻ của chị P. Sau khi ly hôn để cuộc sống của các cháu ổn định, không bị xáo trộn, anh X nhất trí để chị P nuôi cả hai cháu, do chị P đang chấp hành án nên tạm thời giao cho bà D chăm sóc các cháu. Chị P không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về việc nuôi con giữa các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nam, nên cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh X phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Chị Vũ Minh P và bà Lê Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Vũ Minh P.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Minh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 14/9/2012. Tạm thời giao cháu Nam và cháu Bảo cho bà Lê Thị D tiếp tục chăm sóc.

Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Anh X có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0004289 ngày 21/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh X có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P và bà D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường